TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 31/12/2020.
"V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bình
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Thiện Phong
Bà Nguyễn Thị Hiếu.

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Kim Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Kha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 269/2020/TLST – HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp xin ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2020/QĐXXST – HNGĐ, ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trương Thị H**, sinh năm 1981; cư trú tại: ấp Ch, xã A, huyện D, tỉnh B.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ,** sinh năm 1980; cư trú tại: ấp Ch, xã A, huyện D, tỉnh B.

(Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2002, Chị H và anh Nguyễn Văn Đ có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện không ai ép buộc nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc với nhau sau đó xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên cải nhau và Chị H đã ly thân với anh Đ từ năm 2013 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên Chị H yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về quan hệ con chung: Chị H xác định giữa chị và anh Đ có với nhau 02 người con chung tên Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 06/01/2004 và Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày

17/6/2007. Hiện nay các con đang sống với anh Đ. Nay Chị H đồng ý cho anh Đ nuôi con và xin không cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Chị H không yêu cầu gì khác.

**** Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2002, anh Đươc và chị Trương Thị H có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện không ai ép buộc nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc với nhau sau đó xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên cải nhau và anh Đ đã ly thân với Chị H từ năm 2013 cho đến nay. Nay Chị H yêu cầu xin ly hôn với anh Đ thì anh Đ đồng ý.

Về quan hệ con chung: Anh Đ xác định giữa anh và Chị H có với nhau 02 người con chung tên Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 06/01/2004 và Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 17/6/2007. Hiện nay các con đang sống với anh Đ. Nay anh Đ yêu cầu nuôi con nhưng không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Anh Đ không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh Đ không yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn Đ là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao các cháu Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 06/01/2004 và Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 17/6/2007 cho anh Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung: chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Trương Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Kiệt nên căn cứ khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về "Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con" là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ có nơi đăng ký thường trú tại ấp Ninh Chùa, xã Ninh Quới a, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Nguyên đơn, bị đơn tuy rằng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn Đ.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị H yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H thừa nhận vào năm 2002 có tổ chức đám cưới với anh Nguyễn Văn Đ trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc nhưng đến nay anh, chị chưa có đăng ký kết hôn. Nay Chị H xin ly hôn với anh Đ thì anh Đ cũng đồng ý. Tuy nhiên, theo Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này mà chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng"*. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn Đ là vợ chồng.

[2] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống, Chị H và anh Đ đều xác định giữa anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 06/01/2004 và Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 17/6/2007. Hiện tại hai cháu Phúc và Diễm đang sống chung với anh Đ. Khi ly hôn anh Đ yêu cầu được nuôi con nhưng không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con thì Chị H đồng ý. Đồng thời, các cháu Phúc và Diễm có nguyện vọng theo sống cùng cha là anh Đ. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao các cháu Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 06/01/2004 và Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 17/6/2007 cho anh Nguyễn Văn Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nên Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng Chị H được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trương Thị H phải chịu số tiền 300.000đ.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn Đ là vợ chồng.

2/ Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao các cháu Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 06/01/2004 và Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 17/6/2007 cho anh Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3/ Về quan hệ tài sản chung: Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trương Thị H phải nộp 300.000 đồng. Do Chị H đã dự nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003350, ngày 12/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí toàn bộ.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn Bình

Nơi nhận:
- *Các đương sự;;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân ;*
- *Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Dân;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bạc Liêu;*
- *VKSND huyện Hồng Dân;*
- *CC THADS huyện Hồng Dân ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Trần Văn Bình